

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: **45/2017/HSST**
Ngày 7-8-2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Từ Thanh Nhung.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vũ Bằng;
2. Ông Nguyễn Văn Hận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Huỳnh Hải - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Ông Dương Việt Khái - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 31/2017/HSST ngày 15 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

1. **Phạm Nhựt T**, sinh ngày 05/02/1999 tại Cà Mau. Nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa: Lớp 5/10; dân tộc: Kinh; con ông Phạm Vũ P (Phạm Vũ H) và bà Quách Thị N; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 11/3/2017 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

Người bị hại:

Nguyễn Thanh B, sinh năm 1989 (có mặt).

HKTT: Ấp C, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: Khóm 4, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Quách Thị N, sinh năm 1970 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Người làm chứng:

Diệp Dũng L, sinh năm 1989 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm 11, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Trần Văn B, sinh năm 1999 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Trần Minh T, sinh năm 1952(có mặt).

Đặng Thị T, sinh năm 1958 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm 12, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 24/12/2015, Nguyễn Thanh B và Diệp Dũng L gặp Phạm Nhựt T trước cửa nhà ông Trần Minh T ở khóm 12, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau lúc này giữa L và T lời qua tiếng lại về việc T mượn tiền mà không đi ghe biển, nên L và T xô xát với nhau được ông T can ngăn. Sau đó T điện thoại cho Trần Minh B mục đích kêu B đến nói chuyện tiền bạc với L, khoảng 15 phút sau B chạy xe đến chỗ nhà ông T gặp L thì xảy ra cự cãi rồi đánh nhau, B chạy đến ôm ngang hông B, lúc này T chạy đến dùng tay câu cổ B kéo ngược về phía đất trống cặp nhà ông T, T dùng tay đánh vào mặt B 2 đến 3 cái, vừa đánh vừa thụt lùi nên cả hai đều vấp ngã và câu vật với nhau, B ngồi lên mình của T rồi B dùng tay đánh vào người của T, T lấy cây kéo để trong túi quần ra đâm nhiều nhát vào ngực của B thì được ông T can ngăn sau đó T bỏ chạy, còn B lên xe Lý chở về một đoạn thì B ngắt xiut và được mọi người đưa đi điều trị. Ngày 06 tháng 6 năm 2016 B có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Phạm Nhựt T.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 178/TgT ngày 07/6/2016 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Cà Mau kết luận thương tật của Nguyễn Thanh B:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

+ 01 vết sẹo khoản liên sườn IV đường trung đòn trái, kích thước 01 cm x 0,3 cm tỷ lệ 01%;

+ Thủng cơ tâm thất trái, tỷ lệ 35%;

+ Tràn dịch màng phổi không để lại di chứng, tỷ lệ 3%;

+ 01 sẹo phẫu thuật ngang khoảng liên sườn VI trái, kích thước 13,5 cm X 0,5 cm. Sẹo phẫu thuật không xếp tỷ lệ %.

+ 01 sẹo dẫn lưu đường nách trước khoảng liên sườn VII trái, kích thước 03 cm X 01 cm. Sẹo phẫu thuật không xếp tỷ lệ %.

2. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra tại thời điểm giám định là **38%**.

Tang vật thu giữ tại hiện trường: 01 xe mô tô hiệu Honda, lóc máy có chữ LONGGLN, biển kiểm soát 94F2 – 5593 và 01 xe mô tô hiệu Taurus màu đen, biển kiểm soát 69U1 – 4732.

Đối với cây kéo màu trắng (loại kéo hót tóc) sau khi gây án T đã ném cây kéo xuống sông xáng đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Nguyễn Thanh B điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Cà Mau từ ngày 24/12/2015 đến ngày 06/01/2016. Tại phiên tòa Nguyễn Thanh B yêu cầu bồi thường tổng số tiền là 18.582.800 đồng. Gia đình bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả được 10.000.000 đồng, phần tiền còn lại B yêu cầu bị cáo T phải bồi thường tiếp.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Bản cáo trạng số 34/KSĐT-TA ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời truy tố bị cáo Phạm Nhựt T về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố và tranh luận: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Nhựt T về “Tội cố ý gây thương tích”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng áp dụng khoản 3 Điều 104, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 69, Điều 74 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 02 năm đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015, do bị cáo thống nhất bồi thường theo yêu cầu của người bị hại với số tiền là 8.582.800 đồng, xét thấy đây là việc tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại nên đề nghị chấp nhận.

Về tang vật giao cho Cơ quan điều tra công an huyện Trần Văn Thời xác minh làm rõ xử lý sau: Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda, lóc máy có chữ LONGGLN, biển kiểm soát 94F2 – 5593 và 01 xe mô tô hiệu Taurus màu đen, biển kiểm soát 69U1 – 4732.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trần Văn Thời, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Nhật T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Do có mâu thuẫn từ việc Phạm Nhật T mượn tiền của Diệp Dũng L để đi ghe biển nhưng T không đi. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 24/12/2015, tại nhà ông Trần Minh T ở khóm 12, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau thì L và B gặp T và B, đôi bên cự cãi với nhau sau đó đánh nhau, L đánh B, T đánh B, trong lúc câu vật T dùng kéo (loại kéo hót tóc) là hung khí nguy hiểm, đâm vào ngực của B 01 nhát. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 178/TgT ngày 07/6/2016 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Cà Mau kết luận thương tật của Nguyễn Thanh B tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra tại thời điểm giám định là **38%**. Trước trong và sau khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực và đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của bị cáo gây ra.

Từ những lập luận, phân tích và đánh giá các chứng cứ nêu trên. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Nhật T đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Đối với quan điểm của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Phạm Nhật T về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự là phù hợp và có căn cứ, nên cần chấp nhận.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây mất trật tự trị an ở địa phương, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, bị cáo cũng biết được tính mạng, sức khỏe danh của con người luôn được pháp luật bảo vệ, nhưng do bản tính hung hăng muốn giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực nên bị cáo đã dùng kéo là loại hung khí nguy hiểm đâm vào người của bị hại Nguyễn Thanh B gây tỷ lệ thương tật là 38 %, về ý thức bị cáo có sự chuẩn bị trước như mang theo hung khí là cây kéo (loại kéo cắt tóc), tuy trước đó bị cáo chưa có ý định, nhưng sau khi bị L đánh thì bị cáo T đã có ý định chuẩn bị trước và khi gặp đối tượng là thực hiện ngay, nên cần xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội, ngoài ra còn đảm bảo công tác phòng chống tội phạm chung trong toàn xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng trong quá trình xảy ra vụ án bị cáo đã bỏ trốn làm cản trở việc điều tra và quá trình tiến hành tố tụng, đến ngày 11/3/2017 bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã. Ngoài ra trong quá trình tạm giam, bị cáo 02 lần đánh nhau với can phạm khác trong nhà trại và 01 lần cất giấu, sử dụng vật cấm trong buồng giam, bị kỷ luật tổng số 03 lần cảnh cáo. Do đó bị cáo chưa thật sự ăn năn, hối cải nên khi lượng hình cần xem xét cân nhắc đến tình tiết này.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện ở việc bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại, gia đình bị cáo có cha là ông Phạm Vũ P (H) và anh ruột là Phạm Nhựt V tham gia bộ đội, tại thời điểm phạm tội bị cáo là vị thành niên nên việc am hiểu pháp luật còn hạn chế, tại phiên tòa người bị hại yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự là phù hợp.

Từ những lập luận, phân tích và đánh giá về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy các điều luật Viện kiểm sát đề nghị áp dụng và việc xử phạt bị cáo Phạm Nhựt T 02 năm đến 03 năm tù là phù hợp và có căn cứ, nên cần chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 8.582.800 đồng và bị cáo cũng đồng ý tự nguyện bồi thường số tiền theo yêu cầu của người bị hại. Xét thấy việc tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại không trái với quy định của pháp luật, nên cần buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại số tiền 8.582.800 đồng là phù hợp với Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

[5] Về vật chứng và xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda, lóc máy có chữ LONGLN, biển kiểm soát 94F2 – 5593 và 01 xe mô tô hiệu Taurus màu đen, biển kiểm soát 69U1 – 4732 hiện nay chưa xác định được chủ sở hữu nên giao cho Cơ quan điều tra công an huyện Trần Văn Thời xác minh làm rõ xử lý sau.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 429.140 đồng theo quy định tại Điều 98, Điều 99 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Trong quá trình điều tra không chứng minh được Trần Minh B đồng phạm trong vụ án nên cơ quan điều tra không đề nghị xử lý hình sự là đúng.

Đối với hành vi của Trần Minh B có đánh Diệp Dũng Lý, nhưng Lý không yêu cầu xử lý hình sự nên cơ quan điều tra không khởi tố là đúng.

Đối với số tiền của bà Quách Thị N đã nộp khắc phục hậu quả là 10.000.000 đồng thay cho bị cáo, nay bà Nga không yêu cầu lấy lại mà đồng ý để bồi thường cho người bị hại, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Phạm Nhựt T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 47, Điều 69, Điều 74 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Phạm Nhựt T**: 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 11/3/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015

Buộc bị cáo Phạm Nhựt T bồi thường cho người bị hại Nguyễn Thanh B số tiền là 8.582.800 đồng.

Kể từ ngày anh Nguyễn Thanh B có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo T chậm thực hiện nghĩa vụ trả số tiền nói trên, thì hàng tháng bị cáo T còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền nói trên tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Về vật chứng và xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda, lóc máy có chữ LONGLN, biển kiểm soát 94F2 – 5593 và 01 xe mô tô hiệu Taurus màu đen, biển kiểm soát 69U1 – 4732 hiện nay chưa xác định được chủ sở hữu nên giao cho Cơ quan điều tra công an huyện Trần Văn Thời xác minh làm rõ xử lý sau.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 98, Điều 99 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Buộc bị cáo phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 429.140 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau.
- Bị cáo;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CQĐT Công an huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trần Văn Thời;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TÙ THANH NHUNG